

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2022/HSST
Ngày 20-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Phước Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vương Ngọc Anh Đài;

Ông Đỗ Minh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Minh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương công khai xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 101/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Lê Minh L, sinh năm 1995, tại tỉnh Bình Phước; hộ khẩu thường trú tại: ấp VB, xã LT, huyện LN, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; con ông Lê Văn L1, sinh năm 1972 và bà Tạ Thị H, sinh năm 1980; bị cáo có vợ là Giáp Thị Hồng N, sinh năm 1997 (đã ly hôn) và có 01 con tên Lê Duy A, sinh năm 2014; tiền sự: Không.

Tiền án:

- Ngày 10/4/2014, Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước xử phạt Lê Minh L 01 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản” đối với hành vi thực hiện vào ngày 27/12/2013. L chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Tổng Lê Chân, đến ngày 27/12/2014 thì chấp hành xong. L đã chấp hành xong phần án phí ngày 18/6/2014.

- Ngày 04/12/2015, Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước xử phạt Lê Minh L 01 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản” đối với hành vi thực hiện vào ngày 23/8/2015. L chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Tổng Lê Chân, đến

ngày 23/8/2016 thì chấp hành xong. L đã chấp hành xong phần án phí ngày 14/4/2016.

- Ngày 29/01/2018, Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước xử phạt Lê Minh L 03 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản” đối với hành vi thực hiện vào ngày 19/9/2017. L chấp hành hình phạt tù tại Trại giam An Phước, đến ngày 21/4/2020 thì chấp hành xong. L đã chấp hành xong phần án phí ngày 01/3/2018.

Ngày 11/12/2021, Lê Minh L bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Mạnh T, sinh năm: 1998, tại tỉnh Bình Phước; hộ khẩu thường trú tại: Ấp VB, xã LT, huyện LN, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 11/12; con của ông Lê Văn L1, sinh năm 1972 và bà Tạ Thị H, sinh năm 1980; tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 11/12/2021, Lê Mạnh T bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát, đến ngày 20/12/2021 thì được tại ngoại và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

- *Bị hại*: Bà Nguyễn Thị Cẩm Q, sinh năm 1998; Trú tại: Ấp LA, xã ĐT, huyện GCT, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Đặng Thị Mỹ H, sinh năm 1996; Trú tại: Ấp BT, xã LQ, huyện LN, tỉnh Bình Phước (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Minh L và Lê Mạnh T là anh em ruột với nhau. L và T làm nghề chở gas thuê cho tiệm gas ĐT, ở cạnh đường D10, thuộc khu phố 6, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 11/12/2021, L đang ở tiệm gas ĐT thì nhận được điện thoại qua phần mềm Zalo của đối tượng tên Nguyệt (chưa rõ lai lịch) kêu L cầm theo số tiền 12.000.000 đồng đi đến nhà trọ Dương Châu, ở cạnh đường N1, thuộc khu phố 4, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát để nhận 01 xe mô tô của các đối tượng trộm cắp có được rồi đem về cất giấu. Sau đó, Nguyệt sẽ cho người đến lấy, sẽ trả lại cho L số tiền 12.000.000 đồng và cho 200.000 đồng tiền công thì L đồng ý. Khoảng 07 giờ cùng ngày, L rủ T đi thu tiền gas rồi điều khiển mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 93F1-133.88 chở T đi. Khoảng 20 phút sau, khi đi đến trước cổng nhà trọ Dương Châu, L dừng xe bên lề đường N1, cách nhà trọ Dương Châu khoảng 50m rồi xuống xe kêu T đứng chờ. L đi bộ vào bên trong hành lang nhà trọ Dương Châu thì gặp đối tượng tên Long Xích (chưa rõ lai lịch) đang ngồi trên chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Stria màu xanh đen, không có biển số, có gắn sẵn chìa khóa. Long Xích hỏi L có phải đi lấy xe cho Nguyệt không, L gật đầu rồi đưa cho Long Xích số tiền 12.000.000 đồng thì được Long Xích giao xe.

Sau đó, L điều khiển xe chạy ra kêu T điều khiển xe mô tô biển số 93F1-133.88 chạy theo L đến tiệm sửa xe Vinh Tay Ga, ở cạnh đường TC1 thuộc khu phố 6, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát. Tại đây, L đưa xe mô tô Suzuki Stria vào tiệm để rửa xe thì được nhân viên tiệm hẹn 09 giờ 30 phút cùng ngày quay lại lấy. Sau đó, L điều khiển xe mô tô biển số 93F1-133.88 chở T về lại tiệm gas ĐT. Trên đường đi, T hỏi nguồn gốc xe mô tô Suzuki Stria thì L nói xe của người khác. Lúc này, T nghi ngờ xe mô tô Suzuki Stria là do L trộm cắp được mà có nên T tiếp tục hỏi nhưng L không trả lời.

Đến khoảng 09 giờ 20 phút cùng ngày, L nhờ T đi cùng với mình đến tiệm sửa xe Vinh Tay Ga để lấy xe mô tô hiệu Suzuki Stria. Lúc này, T nhận thức xe mô tô Suzuki Stria, chưa gắn biển số là do L trộm cắp được mà có vì L có nhiều tiền án về tội trộm cắp tài sản, sau khi lấy được xe từ nhà trọ Dương Châu thì L điều khiển chạy đi rất nhanh đến chỗ sửa xe, T hỏi nguồn gốc xe thì L trả lời vòng vo, nhưng do muốn giúp L nên T đồng ý đi cùng. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, khi L và T đến tiệm sửa xe Vinh Tay Ga để lấy xe thì bị chị Nguyễn Thị Cẩm Q là chủ xe mô tô hiệu Suzuki Stria bị mất trộm vào khoảng 07 giờ cùng ngày tại trước cửa phòng trọ số 1, nhà trọ Mỹ Linh, cạnh đường NH9A, thuộc khu phố 1, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, đã báo lực lượng Công an phường Thới Hòa dò theo định vị gắn trên xe đến bắt giữ L và T lại cùng tang vật. Sau đó, vụ việc được chuyển giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Stria màu xanh đen, chưa gắn biển số, số khung 105889, số máy 605981; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 93F1-133.88, 02 cây lục giác mài đẹp hai đầu, 01 thổi đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 15/12/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Bến Cát, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Stria màu xanh đen, chưa gắn biển số, số khung 105889, số máy 605981, trị giá 52.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Lê Minh L và Lê Mạnh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án. Ngoài ra, L còn khai, trước đó qua giới thiệu của bạn bè thì L đã xin số điện thoại của người tên Nguyệt để nhận chạy xe phạm pháp thuê cho Nguyệt. L đã nhiều lần giúp Nguyệt đi nhận xe do các đối tượng trộm cắp có được rồi giao lại cho Nguyệt để hưởng tiền công, nhưng không nhớ thời gian và loại xe mà L đã nhận.

Ngày 23/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát xử lý vật chứng, giao trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Stria màu xanh đen, số khung 105889, số máy 605981 cho chị Nguyễn Thị Cẩm Q. Chị Quyên không yêu cầu giải quyết gì thêm.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 93F1-133.88, xe do chị Đặng Thị Mỹ H đứng tên đăng ký. Bà H và L có quan hệ chung sống như vợ

chồng (chưa thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn), nên bà H cho L mượn xe để sử dụng đi làm. Việc L sử dụng xe để phạm tội thì bà H không biết. Ngày 23/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát xử lý vật chứng, giao trả xe lại cho bà H.

Tại bản Cáo trạng số 106/CT-VKSBC ngày 02 tháng 6 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Lê Minh L về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và truy tố bị cáo Lê Mạnh T về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Lê Minh L và Lê Mạnh T và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Áp dụng các điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Lê Minh L mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Lê Mạnh T mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời hạn thử thách theo quy định pháp luật.

Về xử lý vật chứng, đề nghị HĐXX tuyên xử:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 cây lục giác mài đẹp hai đầu và 01 thỏi đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý với quyết định truy tố, điều khoản áp dụng, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng của Viện Kiểm sát.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tham gia tranh luận và không có ý kiến gì về mặt dân sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các bị cáo, ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Minh L và Lê Mạnh T đã khai nhận: Khoảng 06 giờ 30 sáng ngày 11/12/2021, L đã được đối tượng tên Nguyệt (không rõ lai lịch) nhờ đi nhận xe mô tô do trộm cắp được mà có tại nhà trọ Dương Châu, ở cạnh đường N1, thuộc khu phố 4, phường Thới Hòa rồi giao lại cho Nguyệt để được hưởng tiền công. L đồng ý và khoảng lúc 07 giờ 20 L đã đi đến và nhận chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Stria màu xanh đen, chưa gắn biển số, số khung 105889, số máy 605981, trị giá 52.000.000 đồng (là tài sản của chị Nguyễn Thị Cẩm Q bị mất trộm) từ một đối tượng tên Long Xích (không rõ lai lịch) để giao lại cho đối tượng tên Nguyệt. Sau khi L nhận được xe từ Long Xích, thì L đã đưa chiếc xe trên đến tiệm sửa xe để rửa xe trước khi đem xe giao cho Nguyệt. Sau đó, L rủ em trai ruột là Lê Mạnh T đi đến tiệm rửa xe để lấy chiếc xe. Lúc này, mặc dù T biết xe là tài sản do trộm cắp có được nhưng vẫn đồng ý đi cùng L để nhận xe. Sau đó, cả hai bị lực lượng Công an phát hiện giữ lại. Quá trình điều tra, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng của vụ án và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Các bị cáo đều có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

- Bị cáo Lê Minh L biết rõ việc hứa hẹn và hỗ trợ đồng bọn và các đối tượng đưa tài sản (xe mô tô) do trộm cắp được để đưa đi tiêu thụ nhằm thu lợi bất chính là vi phạm pháp luật, nhưng vì ý thức xem thường pháp luật, nên bị cáo đã cố tình thực hiện. Tài sản mà bị cáo đã hỗ trợ đồng bọn chiếm đoạt và đưa tài sản đi tiêu thụ có giá trị theo định giá là 52.000.000 đồng. Bị cáo L thực hiện hành vi khi trước đó đã mang 02 tiền án, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, hành vi phạm tội lần này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Bị cáo Lê Mạnh T dù không hứa hẹn trước nhưng hành vi biết rõ tài sản mà bị cáo L nhận là tài sản do trộm cắp mà có, nhưng T vẫn đồng ý cùng L đi nhận tài sản để đưa đi tiêu thụ đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” được quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do vậy, Cáo trạng số 106/QĐ-KSĐT ngày 02/6/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo được HĐXX cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt gồm: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã thu hồi và giao trả lại cho chủ sở hữu; các bị cáo có ông nội (tên

Lê Xuân Sinh) được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng ba. Do đó, các bị cáo được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Riêng đối với bị cáo Lê Mạnh T, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

Xét về hình phạt:

- Đối với bị cáo Lê Minh L, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, trước khi thực hiện hành vi bị cáo đã từng 03 lần bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản, 03 lần chấp hành hình phạt tù, nhưng bị cáo không những không cải tạo được, không ăn năn hối cải được mà tiếp tục phạm tội mới. Điều này cho thấy bị cáo rất liều lĩnh, xem thường pháp luật. Do đó đối với bị cáo cần áp dụng một mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi bị cáo đã thực hiện. Cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một khoảng thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng là góp phần vào công tác phòng ngừa, răn đe tội phạm nói chung.

- Đối với bị cáo Lê Mạnh T: Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó, xét đề nghị cho bị cáo hưởng án treo của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

Cần tịch thu tiêu hủy đối với: 02 cây lục giác mài đẹp hai đầu và 01 thỏi đồng.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 93F1-133.88, xe do chị Đặng Thị Mỹ H đứng tên đăng ký. Bà Hạnh và L có quan hệ chung sống như vợ chồng (chưa thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn), nên bà Hạnh cho L mượn xe để sử dụng đi làm. Việc L sử dụng xe để phạm tội thì bà Hạnh không biết. Ngày 23/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát đã xử lý vật chứng, giao trả xe lại cho chị Hạnh là phù hợp.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

- Tuyên bố bị cáo Lê Minh L phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.
- Tuyên bố bị cáo Lê Mạnh T phạm tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng các điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Minh L;

Xử phạt bị cáo Lê Minh L 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 11/12/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; các điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đối với bị cáo Lê Mạnh T;

- Xử phạt bị cáo Lê Mạnh T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Mạnh T cho Ủy ban nhân dân xã Lộc Thiện, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân xã (thị trấn) nơi được giao để giám sát phải thông báo cho Cơ quan Thi hành án hình sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương để tiến hành thủ tục theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo

3. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 117/LCCC-TA ngày 02/6/2022 đối với bị cáo Lê Mạnh T.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng là: 02 cây lục giác mài dẹp hai đầu và 01 thỏi đồng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/6/2022 giữa Công an thị xã Bến Cát và Chi cục THADS thị xã Bến Cát).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Lê Minh L và Lê Mạnh T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

6. Về quyền kháng cáo:

- Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vương Ngọc Anh Đài

Đỗ Minh Tùng

Vũ Phước Thành

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- UBND xã Lộc Thiện, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Người tham gia tổ tụng;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

Vũ Phước Thành